MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Bùi Thị Hằng
Trường THCS Mỹ Thạnh, Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh là yêu cầu quan trọng trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Sự đổi mới này đòi hỏi chuyển từ cách dạy học thiên về truyền thụ kiến thức ngôn ngữ sang tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh vận dụng tiếng Anh để giao tiếp, giải quyết vấn đề, hợp tác và tự học. Bằng phương pháp nghiên cứu lý luận, phân tích và tổng hợp tài liệu, bài viết trình bày một số vấn đề lý luận về đổi mới phương pháp dạy học môn tiếng Anh cấp trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh trình bày; trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp.*

Từ khóa*: đổi mới phương pháp dạy học; môn Tiếng Anh; trung học cơ sở; phát triển năng lực; năng lực giao tiếp.*

THEORETICAL ISSUES REGARDING THE INNOVATION OF ENGLISH LANGUAGE TEACHING METHODS IN LOWER SECONDARY SCHOOLS: A COMPETENCY-BASED APPROACH

Abstract: *Innovating English language teaching methods in lower secondary schools to foster student competencies is a key requirement in the implementation of the 2018 General Education Curriculum. This shift necessitates moving away from a pedagogical model focused primarily on the transmission of linguistic knowledge toward one that organizes learning activities, enabling students to apply English for communication, problem-solving, collaboration, and self-directed learning. Through theoretical research, analysis, and synthesis of existing literature, this paper explores key theoretical issues concerning the innovation of English language teaching in lower secondary schools, with a focus on competency development. Based on this, the paper proposes several solutions.*

Keywords: *innovation in teaching methods; English language; lower secondary school; competency development; communicative competence.*

Nhận bài: 23/09/2026 Phản biện: 25/10/2026 Duyệt đăng: 29/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh ngày càng giữ vai trò quan trọng trong giao tiếp, tiếp cận tri thức và học tập suốt đời. Đối với giáo dục phổ thông, dạy học tiếng Anh không chỉ nhằm trang bị kiến thức ngôn ngữ mà còn phải hình thành khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống giao tiếp phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tiễn. Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, trong đó năng lực giao tiếp là mục tiêu chủ đạo của môn Tiếng Anh, được hình thành thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trên cơ sở kiến thức ngôn ngữ và các chủ đề giao tiếp phù hợp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Định hướng này đặt ra yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Ở cấp trung học cơ sở (THCS), học sinh có những chuyển biến đáng kể về nhận thức, tư duy, nhu cầu giao tiếp và khả năng tự học. Đây là giai đoạn thuận lợi để phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua các hoạt động giao tiếp, thảo luận, giải quyết nhiệm vụ và thực hiện dự án học tập. Tuy nhiên, quá trình dạy học còn có thể gặp những hạn chế như chú trọng kiến thức ngữ pháp hơn khả năng vận dụng ngôn ngữ; hoạt động giao tiếp chưa thường xuyên; cơ hội thực hành giữa các nhóm học sinh chưa đồng đều; việc khai thác học liệu số và kiểm tra, đánh giá chưa gắn chặt với mục tiêu phát triển năng lực. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học một cách có hệ thống.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, nghiên cứu văn bản chương trình giáo dục và đối chiếu các quan điểm lý luận về dạy học ngoại ngữ làm cơ sở đề xuất giải pháp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Trong dạy học ngoại ngữ, phương pháp dạy học cần tạo điều kiện để học sinh tiếp xúc, thực hành và vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp. Theo đó, phương pháp dạy học môn Tiếng

Anh ở cấp THCS có thể được hiểu là hệ thống cách thức tổ chức hoạt động dạy và học nhằm hình thành kiến thức ngôn ngữ, phát triển kỹ năng giao tiếp và khả năng vận dụng tiếng Anh phù hợp với trình độ, nhu cầu và điều kiện học tập của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn các phương pháp truyền thống, bởi thuyết trình, giải thích, hướng dẫn ngữ pháp và luyện tập có kiểm soát vẫn có giá trị khi được sử dụng phù hợp. Vấn đề cốt lõi là chuyển từ việc chủ yếu truyền đạt kiến thức sang phối hợp linh hoạt các phương pháp, tạo cơ hội cho học sinh chủ động khám phá, thực hành và vận dụng ngôn ngữ. Đối với môn Tiếng Anh, đổi mới phương pháp dạy học là quá trình chuyển trọng tâm từ việc dạy học sinh biết về ngôn ngữ sang giúp học sinh biết sử dụng ngôn ngữ.

2.1.2. Phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh

Phát triển năng lực học sinh là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Trong dạy học môn Tiếng Anh, quá trình này hướng đến phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, đồng thời góp phần hình thành các năng lực chung như tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những năng lực này hỗ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong thực tiễn.

Năng lực giao tiếp tiếng Anh là khả năng sử dụng kiến thức ngôn ngữ và các chiến lược giao tiếp để tiếp nhận, tạo lập và trao đổi thông tin phù hợp với mục đích, đối tượng và bối cảnh giao tiếp. Năng lực này bao gồm các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và những hiểu biết về quy ước giao tiếp, văn hóa có liên quan. Theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, năng lực giao tiếp được phát triển thông qua rèn luyện bốn kỹ năng ngôn ngữ trên cơ sở kiến thức ngôn ngữ và các chủ đề phù hợp với nhu cầu, khả năng của học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Vì vậy, phát triển năng lực giao tiếp không chỉ dừng ở việc ghi nhớ kiến thức mà cần tạo điều kiện để học sinh lựa chọn cách diễn đạt, trao đổi thông tin và hoàn thành những nhiệm vụ giao tiếp gần với thực tế.

2.1.3. Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực học sinh

Từ các khái niệm trên, có thể hiểu đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh là quá trình chuyển đổi cách tổ chức hoạt động dạy học từ chủ yếu truyền thụ, ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ sang tạo lập môi trường học tập trong đó học sinh chủ động tiếp nhận, thực hành, tương tác và vận dụng tiếng Anh để hoàn thành các nhiệm vụ giao tiếp phù hợp với trình độ.

Quá trình đổi mới thể hiện ở việc xác định mục tiêu dựa trên năng lực cần hình thành; lựa chọn nội dung gắn với tình huống giao tiếp; tổ chức hoạt động học tập tích cực; tăng cường tương tác bằng tiếng Anh; thực hiện dạy học phân hóa; sử dụng công nghệ, học liệu phù hợp và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng coi trọng khả năng vận dụng ngôn ngữ. Điểm cốt lõi là bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, phương pháp, hoạt động học tập và đánh giá, tránh tình trạng mục tiêu hướng đến năng lực giao tiếp nhưng quá trình dạy học và kiểm tra vẫn chủ yếu tập trung vào ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ.

2.2. Cơ sở định hướng đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS

Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS cần xuất phát từ yêu cầu phát triển năng lực giao tiếp theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Theo đó, kiến thức ngôn ngữ không phải là đích đến duy nhất mà là phương tiện để học sinh nghe hiểu, diễn đạt ý kiến, đọc hiểu văn bản và tạo lập thông điệp bằng tiếng Anh. Vì vậy, quá trình dạy học cần kết hợp kiến thức với thực hành, gắn hoạt động học tập với những tình huống giao tiếp quen thuộc và tạo cơ hội cho học sinh vận dụng ngôn ngữ vào các nhiệm vụ có ý nghĩa.

Bên cạnh yêu cầu của chương trình, sự phát triển của khoa học, công nghệ và môi trường giao tiếp số làm gia tăng nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong tiếp cận thông tin, học tập và trao đổi tri thức. Điều này đòi hỏi giáo viên không chỉ tổ chức hoạt động thực hành ngôn ngữ mà còn hướng dẫn học sinh khai thác học liệu, sử dụng công cụ hỗ trợ và hình thành thói quen tự học.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh cần được đặt trong mối quan hệ giữa yêu cầu của chương trình, đặc điểm phát triển của học sinh THCS và điều kiện học tập hiện đại. Sự đổi mới chỉ đạt hiệu quả khi được triển khai đồng bộ, có mục tiêu rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh

Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đổi mới. Giáo viên cần nắm vững chương trình môn học, có năng lực sử dụng tiếng Anh, hiểu đặc điểm học sinh và biết thiết kế nhiệm vụ giao tiếp phù hợp. Bên cạnh đó, giáo viên cần có khả năng tổ chức hoạt động nhóm, quản lý lớp học, xây dựng tiêu chí đánh giá và điều chỉnh phương pháp trên cơ sở kết quả học tập.

Đặc điểm và sự khác biệt của học sinh cũng ảnh hưởng đáng kể đến quá trình đổi mới. Vốn từ, khả năng nghe hiểu, mức độ tự tin, động cơ

học tập và điều kiện tiếp cận học liệu của học sinh không đồng đều. Nếu nhiệm vụ vượt quá khả năng hoặc thiếu sự hỗ trợ, học sinh có thể ngại tham gia; ngược lại, nếu nhiệm vụ quá đơn giản, các em khó phát triển năng lực ở mức cao hơn. Vì vậy, thiết kế hoạt động cần bảo đảm tính vừa sức và có khả năng mở rộng.

Điều kiện cơ sở vật chất và học liệu tạo nền tảng cho việc tổ chức các phương pháp dạy học đa dạng. Phòng học, thiết bị nghe nhìn, đường truyền internet, sách tham khảo và học liệu số có thể mở rộng cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh. Tuy nhiên, điều kiện thiết bị không tự động quyết định chất lượng dạy học. Hiệu quả phụ thuộc vào việc lựa chọn và khai thác các phương tiện đó để phục vụ mục tiêu học tập cụ thể.

Công tác quản lý chuyên môn của nhà trường có vai trò tạo môi trường thuận lợi cho giáo viên đổi mới. Kế hoạch chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm, dự giờ, nghiên cứu bài học, chia sẻ học liệu và hỗ trợ kỹ thuật cần hướng đến giải quyết những vấn đề thực tế của quá trình dạy học. Nếu hoạt động quản lý chỉ tập trung vào hồ sơ hoặc hình thức tổ chức mà chưa quan tâm đến chất lượng tương tác và mức độ tiến bộ của học sinh, hiệu quả đổi mới có thể bị hạn chế.

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các nguồn lực xã hội góp phần mở rộng môi trường thực hành tiếng Anh. Gia đình có thể hỗ trợ học sinh hình thành thói quen tự học, sử dụng học liệu phù hợp và duy trì động cơ học tập. Nhà trường có thể tổ chức câu lạc bộ, hoạt động giao lưu và những không gian sử dụng tiếng Anh phù hợp với điều kiện thực tế. Sự phối hợp này cần được tổ chức theo hướng thiết thực, tránh tạo áp lực hoặc làm gia tăng chênh lệch cơ hội học tập giữa học sinh.

Từ những vấn đề lý luận trên có thể thấy, đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS là một quá trình có tính hệ thống. Để chuyển những định hướng lý luận thành kết quả thực tiễn, cần triển khai các giải pháp đồng bộ, trong đó giáo viên là chủ thể trực tiếp tổ chức hoạt động dạy học, nhà trường giữ vai trò hỗ trợ và điều phối, còn học sinh là chủ thể tích cực của quá trình hình thành và phát triển năng lực.

2.4. Một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh cấp THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh

2.4.1. Nâng cao nhận thức và năng lực đổi mới phương pháp dạy học cho đội ngũ giáo viên

Nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của giáo viên là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, bởi mọi sự đổi mới trong lớp học đều cần được chuyển hóa thành những quyết định sư phạm cụ thể. Giáo viên cần nhận thức rõ rằng mục tiêu dạy học môn Tiếng Anh không chỉ là giúp học sinh nắm vững kiến thức ngôn ngữ mà còn hình thành khả năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, học tập và giải quyết các nhiệm vụ phù hợp với lứa tuổi.

Trước hết, nhà trường cần tổ chức sinh hoạt chuyên môn nhằm nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh, phân tích yêu cầu cần đạt ở từng khối lớp và làm rõ mối quan hệ giữa mục tiêu bài học với phương pháp tổ chức hoạt động. Nội dung sinh hoạt cần tập trung vào những vấn đề thiết thực như xây dựng nhiệm vụ giao tiếp, tổ chức hoạt động cặp và nhóm, dạy học theo nhiệm vụ, dạy học phân hóa và đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ.

Tiếp theo, cần tạo cơ hội để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, dự giờ, phân tích bài học và rút kinh nghiệm dựa trên hoạt động thực tế của học sinh. Trong sinh hoạt chuyên môn, việc đánh giá một tiết học nên chú trọng các biểu hiện như số lượng học sinh được tham gia, mức độ sử dụng tiếng Anh, khả năng hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng tương tác và những khó khăn mà học sinh gặp phải. Cách tiếp cận này giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dựa trên bằng chứng từ quá trình học tập thay vì chỉ dựa vào cảm nhận cá nhân.

2.4.2. Đổi mới thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp

Kế hoạch bài dạy là công cụ quan trọng để chuyển mục tiêu chương trình thành các hoạt động học tập cụ thể. Vì vậy, đổi mới phương pháp cần bắt đầu từ việc xác định rõ năng lực học sinh cần hình thành và thiết kế tiến trình dạy học hướng đến năng lực đó.

Trước hết, giáo viên cần diễn đạt mục tiêu bài học bằng những hành động có thể quan sát và đánh giá. Thay vì chỉ xác định mục tiêu "học sinh nắm được từ vựng về chủ đề môi trường", có thể xác định yêu cầu "học sinh sử dụng từ vựng và cấu trúc đã học để mô tả một vấn đề môi trường và đề xuất một số biện pháp bảo vệ môi trường bằng tiếng Anh". Cách xác định này giúp giáo viên lựa chọn nội dung, nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá phù hợp hơn.

Tiếp theo, kế hoạch bài dạy cần được thiết kế theo tiến trình có tính liên kết. Một tiến trình tham khảo gồm: khởi động và kết nối kiến thức; cung cấp hoặc củng cố ngôn ngữ cần thiết; tổ chức thực hành có hướng dẫn; thực hiện nhiệm vụ giao tiếp; trình bày kết quả và nhận phản hồi; củng cố, vận dụng và định hướng tự học. Các bước này không phải khuôn mẫu bắt buộc mà cần được điều chỉnh theo mục tiêu và đặc điểm của từng bài học. Bên cạnh đó, giáo viên cần dự kiến những khó khăn học sinh có thể gặp phải và chuẩn bị phương án hỗ trợ. Cuối cùng, kế hoạch bài dạy cần xác định trước cách thu thập minh chứng về kết quả học tập. Minh chứng có thể là đoạn hội thoại, phần trình bày, bài viết ngắn, phiếu học tập hoặc sản phẩm nhóm.

2.4.3. Tăng cường vận dụng phương pháp dạy học giao tiếp và dạy học theo nhiệm vụ

Dạy học giao tiếp và dạy học theo nhiệm vụ cần được xem là những định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS. Hai định hướng này tạo điều kiện để học sinh sử dụng ngôn ngữ nhằm đạt mục đích cụ thể, đồng thời phát triển sự tự tin, khả năng tương tác và năng lực vận dụng kiến thức.

Đối với dạy học giao tiếp, giáo viên cần thiết kế những tình huống gần gũi với cuộc sống của học sinh, chẳng hạn hỏi đường, giới thiệu bản thân, trao đổi về sở thích, thảo luận kế hoạch cuối tuần hoặc đưa ra lời khuyên về sức khỏe. Trong mỗi tình huống, học sinh cần có mục đích giao tiếp rõ ràng và cơ hội tương tác với bạn học. Giáo viên nên hạn chế việc yêu cầu học sinh lặp lại các mẫu câu một cách máy móc mà không hiểu mục đích sử dụng. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có thể được tổ chức theo ba giai đoạn. Giai đoạn chuẩn bị giúp học sinh hiểu yêu cầu, huy động kiến thức nền và tiếp nhận ngôn ngữ cần thiết. Giai đoạn thực hiện tạo điều kiện để học sinh trao đổi thông tin, phân công nhiệm vụ, lựa chọn cách diễn đạt và hoàn thành sản phẩm. Giai đoạn sau nhiệm vụ tập trung vào trình bày kết quả, nhận phản hồi, phân tích những khó khăn về ngôn ngữ và củng cố kiến thức cần thiết.

2.4.4. Đa dạng hóa hình thức tổ chức học tập, thực hiện dạy học phân hóa và phát huy tính chủ động của học sinh

Đa dạng hóa hình thức tổ chức học tập nhằm tạo cơ hội để học sinh thực hành tiếng Anh, đồng thời đáp ứng sự khác biệt về năng lực và nhu cầu học tập. Giáo viên cần phối hợp linh hoạt giữa hoạt động cá nhân, làm việc theo cặp, nhóm nhỏ và hoạt động cả lớp. Trong đó, hoạt động cá nhân phù hợp với việc chuẩn bị ý tưởng và tự đánh giá; hoạt động theo cặp tạo cơ hội luyện hội thoại; hoạt động nhóm hỗ trợ thảo luận, giải quyết vấn đề và xây dựng sản phẩm; hoạt động cả lớp giúp chia sẻ kết quả, phản hồi và củng cố kiến thức.

Cùng với đó, dạy học phân hóa cần được triển khai trên cơ sở đánh giá mức độ sẵn sàng của học sinh. Giáo viên có thể thiết kế các nhiệm vụ có cùng mục tiêu nhưng khác nhau về mức độ hỗ trợ và độ phức tạp. Chẳng hạn, khi yêu cầu học sinh kể về một chuyến đi, nhóm cần hỗ trợ có thể sử dụng tranh ảnh và câu hỏi gợi ý; nhóm đạt yêu cầu kể theo trình tự thời gian; nhóm có năng lực tốt hơn có thể bổ sung cảm xúc, lý do và nhận xét cá nhân. Cách tổ chức này giúp học sinh tham gia phù hợp với khả năng và từng bước phát triển năng lực giao tiếp.

Bên cạnh đó, giáo viên cần phát huy tính chủ động của học sinh thông qua việc hướng dẫn các em tự đặt mục tiêu, lựa chọn cách học và theo dõi sự tiến bộ. Học sinh có thể xây dựng sổ tay từ vựng, nhật ký học tập hoặc kế hoạch rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ hằng tuần. Những nhiệm vụ tự học cần có yêu cầu cụ thể, thời lượng phù hợp và tiêu chí tự đánh giá rõ ràng nhằm hình thành khả năng tự chủ và duy trì động cơ học tập.

2.4.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và khai thác học liệu phục vụ dạy học tiếng Anh

Công nghệ số góp phần mở rộng môi trường tiếp xúc với tiếng Anh, đa dạng hóa học liệu và hỗ trợ quá trình tự học của học sinh. Tuy nhiên, hiệu quả ứng dụng công nghệ phụ thuộc vào sự phù hợp với mục tiêu sư phạm, đặc điểm người học và điều kiện thực tế của nhà trường.

Trước hết, giáo viên cần khai thác hợp lý các học liệu nghe nhìn như đoạn hội thoại, video ngắn, hình ảnh, bản ghi âm và văn bản điện tử để tạo ngữ cảnh học tập. Học liệu cần phù hợp với trình độ học sinh và gắn với những nhiệm vụ cụ thể như xác định thông tin chính, nhận diện chi tiết, dự đoán nội dung hoặc trao đổi về vấn đề được đề cập. Bên cạnh đó, các nền tảng học tập, công cụ tạo bài tập tương tác và hệ thống kiểm tra trực tuyến có thể được sử dụng để hỗ trợ luyện tập, cung cấp phản hồi và giúp học sinh điều chỉnh việc học.

Tiếp theo, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ để xây dựng các sản phẩm học tập như bài trình bày, áp phích, bản ghi âm hoặc video ngắn bằng tiếng Anh. Những hoạt động này tạo điều kiện để học sinh vận dụng kiến thức ngôn ngữ, phát triển khả năng sáng tạo, hợp tác và tự học.

Cuối cùng, việc ứng dụng công nghệ cần gắn với hướng dẫn học sinh lựa chọn nguồn học liệu đáng tin cậy, tôn trọng bản quyền, bảo vệ thông tin cá nhân và tránh phụ thuộc vào các công cụ tự động. Đồng thời, giáo viên cần quan tâm đến sự khác biệt về điều kiện tiếp cận công nghệ, chuẩn bị phương án thay thế như học liệu in, tệp âm thanh dùng chung hoặc hoạt động thực hành trực tiếp nhằm bảo đảm cơ hội học tập công bằng.

2.4.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh

Đổi mới kiểm tra, đánh giá cần hướng đến kết hợp đánh giá kiến thức ngôn ngữ với khả năng vận dụng tiếng Anh trong các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình. Hoạt động đánh giá không chỉ xác định kết quả học tập mà còn phản ánh sự tiến bộ của học sinh, cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh phương pháp và hỗ trợ người học.

Trước hết, giáo viên cần xây dựng tiêu chí đánh giá gắn với mục tiêu bài học và năng lực cần hình thành. Đối với hoạt động nói, tiêu chí có thể bao gồm mức độ hoàn thành nhiệm vụ giao tiếp, tính dễ hiểu của thông điệp, độ chính xác ngôn

ngữ, khả năng tương tác và phát âm. Đối với bài viết, có thể đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, tính mạch lạc, cách tổ chức ý tưởng, vốn từ và độ chính xác ngữ pháp. Các tiêu chí cần được diễn đạt rõ ràng để học sinh hiểu yêu cầu và biết cách cải thiện kết quả.

Tiếp theo, cần kết hợp nhiều hình thức đánh giá như bài tập ngôn ngữ, quan sát hoạt động học tập, nhiệm vụ giao tiếp, sản phẩm cá nhân và nhóm, bài trình bày, hồ sơ học tập và tự đánh giá. Việc lựa chọn hình thức đánh giá cần bảo đảm sự thống nhất với nội dung dạy học và hoạt động thực hành, tạo điều kiện để học sinh thể hiện khả năng tiếp nhận và tạo lập thông điệp bằng tiếng Anh.

Bên cạnh đó, giáo viên cần tăng cường đánh giá thường xuyên và phản hồi có tính định hướng, chỉ rõ những điểm học sinh thực hiện tốt, nội dung cần cải thiện và cách khắc phục. Đồng thời, cần phát huy vai trò tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng thông qua các bảng kiểm, tiêu chí đơn giản để học sinh tự xem xét kết quả hoặc góp ý cho sản phẩm của bạn. Qua đó, hoạt động đánh giá trở thành một bộ phận của quá trình học tập, góp phần phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh và khả năng tự điều chỉnh việc học.

III. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh ở cấp THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh là yêu cầu tất yếu trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Sự đổi mới này đòi hỏi chuyển trọng tâm từ truyền thụ và ghi nhớ kiến thức ngôn ngữ sang tổ chức các hoạt động giúp học sinh chủ động sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, hợp tác, giải quyết nhiệm vụ và phát triển khả năng tự học. Trong quá trình đó, kiến thức ngôn ngữ vẫn giữ vai trò quan trọng nhưng cần được đặt trong mối quan hệ với các kỹ năng tiếp nhận, tạo lập và trao đổi thông tin.

Trên cơ sở phân tích một số khái niệm và vấn đề lý luận, bài viết đề xuất sáu giải pháp trọng tâm, các giải pháp cần được triển khai đồng bộ. Về phương diện thực tiễn, hiệu quả đổi mới cần được xem xét thông qua mức độ tham gia của học sinh, khả năng sử dụng tiếng Anh trong các nhiệm vụ giao tiếp, sự tiến bộ ở bốn kỹ năng ngôn ngữ và khả năng tự điều chỉnh việc học. Đây cũng là những căn cứ quan trọng để nhà trường đánh giá chất lượng triển khai và điều chỉnh hoạt động chuyên môn. Do bài viết chủ yếu dựa trên nghiên cứu lý luận, bài viết tiếp theo sẽ tập trung khảo sát thực trạng, thử nghiệm các giải pháp trong những bối cảnh trường THCS cụ thể và đánh giá tác động bằng các tiêu chí phù hợp. Qua đó, có thể bổ sung bằng chứng thực tiễn, hoàn thiện cách thức tổ chức dạy học và nâng cao hiệu quả phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Black, P., & Wiliam, D. (1998). Assessment and classroom learning. Assessment in Education: Principles, Policy & Practice, 5(1), 7–74. https://doi.org/10.1080/0969595980050102

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).

Brown, H. D., & Lee, H. (2015). Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy (4th ed.). Pearson Education.

Canale, M. (1983). From communicative competence to communicative language pedagogy. In J. C. Richards & R. W. Schmidt (Eds.), Language and communication (pp. 2–27). Longman.

Council of Europe. (2020). Common European framework of reference for languages: Learning, teaching, assessment - Companion volume. Council of Europe Publishing.

Ellis, R. (2003). Task-based language learning and teaching. Oxford University Press.

Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). Approaches and methods in language teaching (3rd ed.). Cambridge University Press.